



Vision & Associates

LUẬT SƯ, ĐẠI DIỆN SỞ HỮU TRÍ TUỆ, TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ

Bản tin pháp lý

Tháng 3/2011

Nội dung

Luật sở hữu trí tuệ	2
Các lĩnh vực khác:.....	5
Tài chính	5
Ngân hàng.....	6
Chứng khoán.....	6
Thuế	7
Thương mại	7
Lao động.....	8
Giao thông vận tải	8
Tài nguyên - Môi trường.....	10
Khoa học kỹ thuật.....	10
Thông tin – Truyền thông.....	11
Hành chính - Tư pháp.....	12
Nông nghiệp	12
Văn bản khác	13
Địa chỉ liên hệ.....	14

Bản tin pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com

© 2011. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Luật sở hữu trí tuệ

Ai là người phải được cấp bằng sáng chế: tác giả sáng chế thực sự hay người đầu tiên nộp đơn?

Nguyễn Nguyệt Dung

Quyền sáng chế từ lâu đã được coi là một phương thức có tính khích lệ nhằm mục đích: (i) khuyến khích và đền đáp lại việc cải tiến tạo ra những kỹ thuật công nghệ mới và sáng tạo; (ii) thuyết phục tác giả sáng chế công bố sáng chế nhằm khuyến khích thúc đẩy việc cải tiến tiếp và cho phép công chúng tự do khai thác các sáng chế ngay sau khi bằng sáng chế hết hạn; (iii) khuyến khích việc thương mại hóa và khai thác các sáng chế có thể mang lại lợi ích cho cộng đồng bằng nhiều cách, và (iv) thúc đẩy tiến bộ khoa học công nghệ, và thông qua đó, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững. Tuy nhiên, vấn đề ai sẽ là người được cấp quyền sáng chế cho một sáng chế, người đầu tiên nộp đơn xin cấp bằng sáng chế cho sáng chế này cho cơ quan cấp bằng sáng chế hay tác giả sáng chế “thật sự” - người đầu tiên thai nghén ý tưởng về sáng chế này từ rất lâu vẫn là vấn đề đang được tranh luận.

Nguyên tắc nộp đơn đầu tiên so với Nguyên tắc sáng chế đầu tiên

Hiện nay, Mỹ là nước duy nhất vẫn đang áp dụng nguyên tắc sáng chế đầu tiên, theo nguyên tắc này thì bằng sáng chế sẽ được cấp cho nhà sáng chế thật sự. Ở tất cả các quốc gia còn lại, người đầu tiên nộp đơn xin cấp bằng sáng chế hoặc người đầu tiên xin hưởng quyền yêu cầu ưu tiên một cách hợp lệ cho đơn xin cấp bằng sáng chế đối với cùng một sáng chế sẽ có quyền được cấp bằng sáng chế. Trước khi tìm hiểu lý do tại sao các nhà làm luật sáng chế Việt Nam lại áp dụng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên, cần hiểu một vài khái niệm cơ bản trong luật sáng chế và sự khác biệt giữa hai nguyên tắc nộp đơn đầu tiên và phát minh đầu tiên.

Mỹ, Ca-na-đa và Phi-líp-pin là ba quốc gia từng áp dụng nguyên tắc phát minh đầu tiên, mặc dù theo các cách hơi khác nhau. Tuy nhiên, từ năm 1989, Ca-na-đa đã chuyển hệ thống sáng chế của họ từ dựa trên nguyên tắc phát minh đầu tiên sang nguyên tắc nộp đơn đầu tiên. Tiếp theo, Phi-líp-pin cũng thông qua thay đổi tương tự vào năm 1998. Theo nguyên tắc phát minh đầu tiên, có hai ngày rất quan trọng cần được xem xét đến khi xác định quyền được cấp bằng sáng chế: ngày phôi thai ý tưởng về sáng chế và ngày đưa sáng chế vào áp dụng thực tiễn. Ngày phôi thai ý tưởng là khi tác giả sáng chế lần đầu tiên phôi thai ý tưởng về sáng chế. Ngày đưa vào thực tiễn là khi tác giả sáng chế xây dựng một mô hình làm việc hay một nguyên mẫu (thực sự đưa vào thực tiễn), hoặc khi tác giả sáng chế đã nộp đơn xin cấp bằng sáng chế (đưa vào thực tiễn bằng cách nộp đơn).

Khi nhà sáng chế phôi thai ý tưởng về một sáng chế và chuyên cần đưa sáng chế vào thực tiễn (bằng cách thực hành sáng chế, xây dựng một nguyên mẫu, hoặc nộp đơn xin cấp bằng sáng chế, v.v.), người đó sẽ được coi là người sáng chế đầu tiên và thật sự, và có quyền được cấp bằng sáng chế, ngay cả khi người khác nộp đơn xin cấp bằng sáng chế, đưa sáng chế vào áp dụng thực tiễn bằng cách nộp đơn trước nhà sáng chế thật sự. Khi có hai nhà sáng chế nộp đơn xin cấp bằng sáng chế cho Cơ quan

Sáng chế và Nhãn hiệu Hàng hóa Mỹ (USPTO) về cùng một sáng chế, thủ tục điều trần sẽ được thực hiện trước Hội đồng Phúc thẩm và Điều trần của USPTO để xác định xem ai là người đầu tiên phôi thai ý tưởng về sáng chế, và liệu các tác giả sáng chế có chuyên cần đủ trong việc đưa sáng chế của họ vào ứng dụng trong thực tiễn không. Đây là cách thức áp dụng nguyên tắc phát minh đầu tiên.

Nguyên tắc nộp đơn đầu tiên được ứng dụng trước tiên bởi các nước châu Âu và đã dần dần trở thành tiêu chuẩn quốc tế trừ đối với Mỹ. Ngày nay, tất cả các nước trên thế giới trừ Mỹ đều áp dụng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên. Nguyên tắc này dành quyền ưu tiên cho người đầu tiên nộp đơn xin cấp bằng sáng chế tại cơ quan cấp bằng sáng chế của nước họ, bất kể người đó có là người đầu tiên phôi thai ý tưởng về sáng chế hay không. Trong trường hợp có hai đơn được nộp bởi những người nộp đơn khác nhau cho cùng một sáng chế, bằng sáng chế chỉ có thể được cấp cho đơn có ngày nộp đơn sớm hơn. Yếu tố quan trọng cần xem xét ở đây là ngày nộp đơn, chứ không phải ngày phôi thai ý tưởng.

Những người ủng hộ nguyên tắc phát minh đầu tiên lập luận rằng về nguyên tắc, người được cấp bằng phải là người đầu tiên và thật sự tạo ra sáng chế, chứ không phải là người đầu tiên “chạy” đến cơ quan cấp bằng sáng chế để nộp đơn. Những người ủng hộ nguyên tắc phát minh đầu tiên cho rằng nguyên tắc phát minh đầu tiên có lợi cho các tác giả sáng chế nhỏ và độc lập, những người cần xem xét cân nhắc nguồn lực tài chính của họ trước khi quyết định nộp đơn xin cấp bằng sáng chế khá tốn kém. Hơn nữa, khi một nhà sáng chế không phải vội vã nộp đơn cho cơ quan cấp bằng sáng chế, người đó sẽ có thêm thời gian để tra cứu tìm hiểu một cách toàn diện về tình trạng kỹ thuật của sáng chế để xác định sơ bộ xem liệu sáng chế của mình có khả năng được cấp bằng sáng chế hay không. Tác giả sáng chế cũng sẽ có đủ thời gian để chuẩn bị một bản mô tả sáng chế có chất lượng, với phạm vi bộc lộ đầy đủ, bằng cách đó tiết kiệm được thời gian của xét nghiệm viên sáng chế của cơ quan cấp bằng sáng chế trong việc thẩm định đơn xin cấp bằng sáng chế và giảm bớt sự tổn động của các đơn chờ thẩm định tại cơ quan cấp bằng sáng chế.

Trái lại, những người phản đối nguyên tắc phát minh đầu tiên khẳng định rằng nguyên tắc này sẽ làm phát sinh các tranh chấp điều trần tốn kém và kéo dài để xác định ai là người đầu tiên phôi thai ý tưởng về sáng chế. Các chi phí trong một vụ tranh chấp điều trần quyền được cấp bằng sáng chế có thể quá cao và vượt quá khả năng của một nhà sáng chế nhỏ, có thể khiến cho người đó phải từ bỏ đơn xin cấp bằng sáng chế của mình. Theo hướng này, nguyên tắc phát minh đầu tiên vốn được diễn giải là có lợi cho các nhà sáng chế độc lập, có thể lại trở thành không mong muốn cho những nhà sáng chế nhỏ. Ngoài ra, rất khó có thể phủ nhận sự đơn giản tuyệt đối của nguyên tắc nộp đơn đầu tiên. Sẽ không có tranh chấp điều trần nhờ quy tắc ai đến trước thì được giải quyết trước: bất cứ ai có dấu bưu điện hoặc dấu nhận đơn của cơ quan cấp bằng sáng chế sớm nhất trên đơn xin cấp bằng sáng chế sẽ có quyền được cấp bằng sáng chế.

Cơ sở hợp lý của việc công bố sáng chế nhằm đổi lấy quyền độc quyền

Cơ sở lý thuyết của nguyên tắc nộp đơn đầu tiên bắt nguồn từ lý thuyết hợp đồng của các bằng sáng chế. Chúng ta biết rằng các bằng sáng chế mang lại quyền độc quyền cho chủ sở hữu bằng sáng chế. Để đổi lấy quyền độc quyền, người nộp đơn phải công bố sáng chế của mình một cách đầy đủ để cho phép một người có kỹ năng bình

thường trong lĩnh vực kỹ thuật của sáng chế có thể thực hiện và sử dụng sáng chế. Việc công bố đầy đủ và cho phép sử dụng sáng chế còn giúp bộc lộ nội dung của sáng chế để công chúng có thể sử dụng các sáng chế khi bằng sáng chế hết hạn. Điều đó có nghĩa là bằng độc quyền là hợp đồng bằng văn bản giữa cơ quan cấp bằng sáng chế và nhà sáng chế, trong đó đối tượng của hợp đồng là sự trao đổi nói trên.

Như vậy, nếu nhà sáng chế phôi thai ý tưởng về một sáng chế, chuyên cần đúng mực trong việc đưa sáng chế đó vào thực tiễn bằng cách xây dựng nguyên mẫu, nhưng không nộp đơn xin cấp bằng sáng chế cho cơ quan cấp bằng sáng chế, sáng chế của người này vẫn sẽ được giữ bí mật và không được công bố cho công chúng. Do đó, thứ nhất, việc cấp quyền độc quyền cho người đầu tiên nộp đơn để công bố sáng chế cho công chúng thông qua việc nộp đơn xin cấp bằng sáng chế cho cơ quan cấp bằng sáng chế là hợp lý. Thứ hai, những người nộp đơn xin cấp bằng sáng chế khác có thể bị ảnh hưởng đáng kể bởi cái gọi là "tình trạng kỹ thuật bí mật", bởi vì họ không thể xác định tìm ra được tình trạng kỹ thuật bí mật thông qua việc tra cứu tình trạng kỹ thuật trước khi nộp đơn xin cấp bằng sáng chế cho cơ quan cấp bằng sáng chế.

Nguyên tắc cấp bằng sáng chế ở Việt Nam

Việt Nam áp dụng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên cho dù các doanh nghiệp nhỏ và nhà sáng chế độc lập vẫn chiếm ưu thế ở Việt Nam. Thoạt nhìn, điều này có vẻ kỳ lạ vì nguyên tắc nộp đơn đầu tiên vẫn được coi là chỉ có lợi cho các tập đoàn lớn có những bộ phận sáng chế lâu năm với rất nhiều luật sư sáng chế dày kinh nghiệm, và do đó đặt các doanh nghiệp nhỏ và nhà sáng chế độc lập vào thế bất lợi nghiêm trọng. Tuy nhiên, có vài điều cần được xem xét nếu muốn hiểu được một cách tổng thể bức tranh này.

Đầu tiên, không dễ để xác định xem ai trong số hai nhà sáng chế đã nộp đơn xin cấp bằng sáng chế tại Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam (Cục SHTT) cho cùng một sáng chế là người đầu tiên phôi thai ý tưởng về sáng chế, và liệu rằng nhà sáng chế đó đã chuyên cần đủ để đưa sáng chế vào thực tiễn hay chưa. Hãy tưởng tượng rằng thẩm định viên của Cục SHTT hoặc người có trách nhiệm khác phải kiểm tra tất cả các cuốn nhật ký, hồ sơ ghi chép có thể có của bất kỳ công việc thí nghiệm và/hoặc kết quả thử nghiệm/thí nghiệm nào để xác định ra ngày đầu tiên phôi thai ý tưởng. Điều này nhìn chung là phi thực tế vì rất khó để xác định tính xác thực của những tài liệu đó và đây có thể là một quá trình kéo dài và rất tốn kém không thể chấp nhận được đối với các doanh nghiệp nhỏ và nhà sáng chế độc lập.

Thứ hai, vì công nghệ Việt Nam vẫn còn ở mức độ phát triển thấp, các nhà sáng chế được khuyến khích nộp đơn xin cấp bằng sáng chế cho sáng chế của họ để đổi lấy việc công bố đầy đủ và đến mức có thể sử dụng được khi bằng sáng chế hết hạn. Bất kỳ sự chậm trễ nào trong việc nộp đơn xin cấp bằng sáng chế có nghĩa là sự chậm trễ trong việc công bố một công nghệ mới cho công chúng và vì vậy, không nên được khuyến khích. Thực tế, mục đích của việc cấp bằng sáng chế là khuyến khích động cơ để sáng chế, động cơ để công bố, động cơ để thương mại hóa, và động cơ để thiết kế xung quanh sáng chế. Đó là lý do tại sao bằng sáng chế vừa có thể tạo ra giá trị riêng và vừa nâng cao được phúc lợi cho toàn thể xã hội. Điều này giải thích tại sao bằng sáng chế được cấp cho người đầu tiên nộp đơn, là người đưa sáng chế của mình tới công chúng một cách hợp lệ./.

Các lĩnh vực khác:

Tài chính

- Quyết định số 352/QĐ-TTg ngày 10/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm kiểm kê và đánh giá lại tài sản và vốn của một số doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ tại thời điểm 0 giờ ngày 01/7/2011;
- Quyết định số 16/2011/QĐ-TTg ngày 10/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2011 - 2015;
- Quyết định số 311/QĐ-NHNN ngày 24/02/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc công bố danh mục văn bản quy định do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành đã hết hiệu lực pháp luật giai đoạn 01/07/2010 - 31/12/2010;
- Thông tư số 42/2011/TT-BTC ngày 25/03/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ quản lý tài chính quỹ hỗ trợ các hoạt động ngoại giao phục vụ kinh tế;
- Thông tư số 41/2011/TT-BTC ngày 24/03/2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 193/2010/TT-BTC ngày 02/12/2010 quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện về an ninh trật tự, phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ, lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; lệ phí cấp giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ;
- Thông tư số 40/2011/TT-BTC ngày 22/03/2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 108/2007/TT-BTC ngày 07/09/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);
- Thông tư số 34/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;
- Thông tư số 30/2011/TT-BTC ngày 02/03/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định bổ sung Mục lục ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng

- Quyết định số 692/QĐ-NHNN ngày 31/03/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng;
- Quyết định số 379/QĐ-NHNN ngày 08/03/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng;
- Thông tư số 07/2011/TT-NHNN ngày 24/03/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay là người cư trú;
- Thông tư số 06/2011/TT-NHNN ngày 22/03/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định về điều tra thống kê tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối;
- Thông tư số 05/2011/TT-NHNN ngày 10/03/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định thu phí cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng;
- Thông tư số 04/2011/TT-NHNN ngày 10/03/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định áp dụng lãi suất trong trường hợp tổ chức, cá nhân rút tiền gửi trước hạn tại tổ chức tín dụng;
- Thông tư số 31/2011/TT-BTC ngày 07/03/2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 100/2002/TT-BTC ngày 04/11/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp bổ sung vốn điều lệ cho các Ngân hàng thương mại Nhà nước;
- Thông tư số 02/2011/TT-NHNN ngày 03/03/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định mức lãi suất huy động vốn tối đa bằng Đồng Việt Nam.

Chứng khoán

- Thông tư số 38/2011/TT-BTC ngày 16/03/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí hoạt động chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh dịch vụ chứng khoán;
- Thông tư số 37/2011/TT-BTC ngày 16/3/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 85/2010/NĐ-CP ngày 02/08/2010 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Thuế

- Quyết định số 645/QĐ-BTC ngày 21/03/2011 của Bộ Tài chính về việc công bố giá bán điện thương phẩm bình quân áp dụng làm giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên sản xuất thủy điện năm 2011;
- Quyết định số 624/QĐ-BTC ngày 18/03/2011 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 09/2011/TT-BTC ngày 21/01/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm;
- Thông tư số 35/2011/TT-BTC ngày 15/03/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ viễn thông;
- Thông tư số 29/2011/TT-BTC ngày 01/03/2011 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng đường thuộc nhóm 17.01 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thương mại

- Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020;
- Quyết định số 1380/QĐ-BCT ngày 25/03/2011 của Bộ Công Thương về việc ban hành danh mục các mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu;
- Quyết định số 19/2011/QĐ-TTg ngày 23/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thực hiện tiếp nhận bản khai hàng hóa, các chứng từ có liên quan và thông quan điện tử đối với tàu biển nhập cảnh, xuất cảnh;
- Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 09/03/2011 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 11/2011/TT-BCT ngày 30/3/2011 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Điều 10 của Quy định Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện ban hành kèm theo Quyết định số 31/2006/QĐ-BCN ngày 06 tháng 9 năm 2006;
- Thông tư số 10/2011/TT-BCT ngày 30/3/2011 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu theo Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;
- Thông tư số 09/2011/TT-BCT ngày 30/3/2011 của Bộ Công Thương quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 08/2011/TT-BCT ngày 30/03/2011 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính tại Quyết định số 46/2008/QĐ-BCT ngày 17/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Quyết định số 15/2007/QĐ-BTM ngày 05/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Thương mại;
- Thông tư số 07/2011/TT-BCT ngày 24/03/2011 của Bộ Công Thương về việc quy định danh mục hàng tiêu dùng để phục vụ việc xác định thời hạn nộp thuế nhập khẩu;
- Thông tư số 06/2011/TT-BCT ngày 21/03/2011 của Bộ Công Thương về việc quy định thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi;
- Thông tư số 36/2011/TT-BTC ngày 16/03/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đường bộ.

Lao động

- Quyết định số 388/QĐ-LĐTBXH ngày 29/03/2011 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế quản lý thực hiện Dự án "Đào tạo nghề theo nhu cầu nhằm giảm nghèo tại Đồng bằng sông Cửu Long";
- Quyết định số 271/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/03/2011 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc công nhận 30 cơ sở dạy nghề đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng dạy nghề năm 2010 ở cấp độ 3;
- Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 31/3/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Giao thông vận tải

- Thông tư số 23/2011/TT-BGTVT ngày 31/03/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định về quản lý đường thủy nội địa;
- Thông tư số 21/2011/TT-BGTVT ngày 31/03/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 20/2011/TT-BGTVT ngày 31/03/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định về vận tải hành khách đường thủy nội địa;
- Thông tư số 19/2011/TT-BGTVT ngày 31/03/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2010/TT-BGTVT ngày 30/6/2010 quy định về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;
- Thông tư số 18/2011/TT-BGTVT ngày 31/03/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007 của Bộ Giao thông Vận tải về việc cấp, công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không;

- Thông tư số 17/2011/TT-BGTVT ngày 31/03/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2007/QĐ-BGTVT ngày 05/02/2007 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành Chương trình an ninh hàng không dân dụng;
- Thông tư số 14/2011/TT-BGTVT ngày 30/03/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyển môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải;
- Thông tư số 13/2011/TT-BGTVT ngày 30/03/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy định điều kiện của cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải;
- Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/03/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định về cấp, thu hồi Giấy Chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992;
- Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT/BTC-BGTVT ngày 28/03/2011 của Bộ Tài chính; Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 103/2008/TTLT-BTC-BGTVT ngày 12/11/2008 của liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn về quản lý giá cước vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam;
- Thông tư số 11/2011/TT-BGTVT ngày 28/03/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2007/QĐ-BGTVT ngày 04/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về nhân viên hàng không và cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không;
- Thông tư số 10/2011/TT-BGTVT ngày 25/03/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2009/TT-BGTVT ngày 18/06/2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;
- Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/06/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa;
- Thông tư số 09/2011/TT-BGTVT ngày 11/03/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy định

- về loại hình doanh nghiệp kinh doanh đường sắt phải có chứng chỉ an toàn và điều kiện, trình tự, thủ tục cấp chứng chỉ an toàn ban hành kèm theo Quyết định số 61/2007/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải;
- Thông tư số 08/2011/TT-BGTVT ngày 08/03/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô;
 - Thông tư số 07/2011/TT-BGTVT ngày 07/03/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ đăng kiểm tại các đơn vị đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 1643/1998/QĐ-BGTVT ngày 6/7/1998, đã được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 3165/2002/QĐ-BGTVT ngày 02/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải;
 - Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07/03/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Tài nguyên - Môi trường

- Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 18/03/2011 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt đề án quản lý bảo vệ, phát triển các loại rừng và cây xanh thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;
- Quyết định số 0908/QĐ-BCT ngày 01/03/2011 của Bộ Công Thương về việc bổ sung quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất nguyên liệu đá vôi trắng (đá hoa), feldspat, cao lanh và magnezit đến năm 2015, có xét đến năm 2025;
- Thông tư số 08/2011/TT-BTNMT ngày 28/03/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2009/TT-BTNMT ngày 31/12/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Quy trình và Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Khoa học kỹ thuật

- Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/03/2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 30/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam giai đoạn đến năm 2015, định hướng đến năm 2025;

- Thông tư số 14/2011/TT-BCT ngày 30/3/2011 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục hành chính tại Quy chế Quản lý kỹ thuật an toàn đối với các máy, thiết bị, hóa chất độc hại có yêu cầu an toàn đặc thù chuyên ngành công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 136/2004/QĐ-BCN ngày 19 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp;
- Thông tư số 13/2011/TT-BCT ngày 30/03/2011 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại quy chế quản lý tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 134/2003/QĐ-BCN ngày 25/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp;
- Thông tư số 12/2011/TT-BCT ngày 30/3/2011 của Bộ Công Thương quy định sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều quy định về thủ tục hành chính tại Quyết định số 24/2002/QĐ-BCN ngày 17 tháng 6 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn của doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe hai bánh gắn máy và Quyết định 115/2004/QĐ-BCN ngày 27 tháng 10 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn của doanh nghiệp sản xuất ô tô;
- Thông tư số 01/2011/TT-BKHCN ngày 16/03/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn đầu tư nước ngoài, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam;
- Thông tư liên tịch số 22/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 21/02/2011 của Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án sản xuất thử nghiệm được ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí.

Thông tin – Truyền thông

- Quyết định số 20/2011/QĐ-TTg ngày 24/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý hoạt động truyền hình trả tiền;
- Quyết định số 376/QĐ-BTTTT ngày 18/03/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đính chính Thông tư số 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/02/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;
- Quyết định số 357/QĐ-BTTTT ngày 15/03/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt quy hoạch phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020;
- Thông tư số 07/2011/TT-BTTTT ngày 01/03/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp Giấy phép hoạt động báo chí trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình.

Hành chính - Tư pháp

- Luật số 66/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc hội về việc phòng, chống mua bán người;
- Luật số 65/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Nghị quyết số 60/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/03/2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;
- Quyết định số 440/QĐ-TTg ngày 24/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng trụ sở, kho vật chứng cho các cơ quan thi hành án dân sự và xây dựng các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Tư pháp theo Nghị quyết 49-NQ/TW, giai đoạn 2011 - 2015";
- Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 15/03/2011 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế tổ chức và quản lý cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
- Thông tư số 07/2011/TT-BTP ngày 31/03/2011 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý.

Nông nghiệp

- Nghị định số 20/2011/NĐ-CP ngày 23/03/2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp;
- Quyết định số 332/QĐ-TTg ngày 03/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển nuôi trồng thủy sản đến năm 2020;
- Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 01/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp giai đoạn 2011 - 2013;
- Thông tư số 15/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/03/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc ban hành Quy chế thông tin đối với tàu cá hoạt động trên biển;
- Thông tư số 13/2011/TT-BNNPTNT ngày 16/03/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc hướng dẫn việc kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hoá có nguồn gốc thực vật nhập khẩu;
- Thông tư số 10/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/03/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 24/2010/TT-BNNPTNT ngày 8/4/2010 về việc ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam của Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thông tư số 46/2010/TT-BNNPTNT ngày 22/7/2010 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 24/2010/TT-BNNPTNT ngày 8/4/2010 về việc ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam;

- Thông tư số 03/2011/TT-NHNN ngày 08/03/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn chi tiết thực hiện Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản;
- Thông tư số 09/2011/TT-BNNPTNT ngày 02/03/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc quy định việc chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác xuất khẩu vào thị trường châu Âu.

Văn bản khác

- Luật số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc hội về kiểm toán độc lập;
- Quyết định số 14/2011/QĐ-TTg ngày 04/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp Nhà nước;
- Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/03/2011 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định phân cấp quản lý Nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2015;
- Thông tư số 15/2011/TT-BCT ngày 30/3/2011 của Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký danh mục hàng nhập khẩu, hàng tạm nhập tái xuất, hàng thanh lý của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam;
- Thông tư số 39/2011/TT-BTC ngày 22/03/2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 83/2007/TT-BTC ngày 16/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 và Thông tư số 175/2009/TT-BC ngày 09/9/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;
- Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế về việc quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.

Địa chỉ liên hệ

Trụ sở Hà Nội

Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Tổng Giám đốc

Lưu Tiến Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Phạm Minh Hải

Giám đốc Văn phòng Tư vấn

Lê Quỳnh Anh

Giám đốc Công ty Luật

Lê Thị Kim Dung

Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội

49 Phố Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-4-3934 0629 / 3826 4797 - Fax: 84-4-3934 0631

E-mail: vision@vision-associates.com

Chi nhánh tại TP HCM

Lưu Tiến Ngọc

Giám đốc Văn phòng TP. HCM

Geoffrey Hugh Sutherland

Luật sư Nước ngoài

Phòng 1801, Tầng 18, Saigon Trade Centre

37 Phố Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-8-3823 6495 - Fax: 84-8-3823 6496

E-mail: hcmvision@vision-associates.com

www.vision-associates.com